

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2023.

V/v: tranh chấp

Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC S, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Thê Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 05/2023/QĐ-ST ngày 15/3/2023 của TAND huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: xóm V, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi thường trú: xóm Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Anh Quách Văn S, sinh năm 1993
Địa chỉ: xóm V, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn Bùi Thị T trình bày: chị và anh Quách Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chí Thiện (Nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình ngày 02/01/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về cùng chung sống với gia đình bố mẹ đẻ của anh S. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do anh S thường uống rượu say xỉn về chửi mắng, đánh đuổi vợ con, anh S không có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Thời gian đầu vì thương con nên chị T cũng cố gắng chịu đựng và khuyên bảo anh S thay đổi bản thân và lối sống nhưng anh S không

thay đổi mà ngược lại ngày càng trầm trọng hơn nên cuộc sống chung vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn vì thế chị T nhận thấy không thể tiếp tục chung sống lâu dài với anh S được và chị T đã bỏ về sống cùng với gia đình bố mẹ đẻ tại xóm Đôm Thượng, xã Định Cư, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình. Chị T và anh S đã sống ly thân nhau được hơn một năm. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quách Văn S.

Về con chung: chị T và anh S có 01 con chung là Quách Thị Ngọc N, sinh ngày 01/6/2019 và hiện đang ở với anh S. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ninh vì cháu Ninh là con gái, tuổi còn nhỏ rất cần sự yêu thương, chăm sóc của người mẹ còn anh S thì thường xuyên ăn nhậu say xỉn nên không thể chăm sóc con được.

Chị T chưa có yêu anh Quách Văn S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có

Bị đơn Quách Văn S trình bày: Anh không nhất trí ly hôn, mong muốn được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái và xây dựng hạnh phúc.

Về con chung: không nhất trí để chị T trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc S tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đinh Thế Tâm phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến trực tiếp tại phiên tòa nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Quách Văn S thực sự đã mâu thuẫn trầm trọng; vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa; đời sống chung không thể tiếp tục; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh S. Về con chung hiện cháu Quách Thị Ngọc N còn nhỏ và là cháu gái nên rất cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của người mẹ và thấy rằng chị T có đầy đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị HĐXX xem xét giao con cháu Quách Thị Ngọc N cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Quách Văn S có hộ khẩu thường trú tại Nơi ĐKKHKT: xóm V, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc S thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên vắng mặt bị đơn, đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 BLTTDS. Bị đơn anh Quách Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân* : Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Quách Văn S kết hôn với nhau là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị T và anh S được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị T và anh S có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do anh S thường uống rượu say xỉn về chửi mắng vợ con và không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng đã phải sống ly thân nhau thời gian dài và trong thời gian ly thân, chị T và anh S cũng không quan tâm đến nhau nữa mà bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn gia đình chị T và anh S đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T đối với anh Quách Văn S là có căn cứ, phù hợp quy định tại là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Bùi Thị T và anh Quách Văn S có 01 con chung tên là Quách Thị Ngọc N, sinh ngày 06/01/2019. Khi ly hôn, chị Bùi Thị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ninh đến khi khôn lớn, trưởng thành. Tuy nhiên, bị đơn Quách Văn S cũng có nguyện vọng sẽ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ninh và không nhất trí với yêu cầu của chị T.

Xét điều kiện nuôi con:

Nguyên đơn Bùi Thị T hiện đang làm công nhân công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định bản thân có đủ tư cách đạo đức, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng – Pháp luật nhà nước.

Bị đơn Quách Văn S hiện đang làm nghề tự do, công việc chính là làm cơ khí tuy nhiên bản thân đã từng phạm tội và đã chấp hành xong hình phạt tù nay sinh sống tại địa phương; theo kết quả xác minh tại nơi cư trú thì bị đơn thường uống rượu say dẫn đến mất kiểm soát bản thân.

Xét tâm lý, lứa tuổi và tâm sinh lý của trẻ: Cháu Quách Thị Ngọc N, sinh ngày 06/01/2019 tính đến nay mới được hơn 4 tuổi, hiện cháu còn rất bé

Từ những phân tích trên HĐXX nhận thấy cần giao cháu Quách Thị Ngọc N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với tâm sinh lý và lứa tuổi của cháu Ninh và bảo đảm quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh S chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, xét đây là ý kiến tự nguyện của chị T và anh S và không ảnh hưởng đến việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Chị Bùi Thị T vẫn có quyền yêu cầu anh S cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh S có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh S đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung của vợ chồng: Xác định không có.

[6] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T về việc xin ly hôn; cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Quách Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quách Thị Ngọc N, sinh ngày 06/01/2019 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Ninh đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi)

Anh Quách Văn S chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị T chưa có yêu cầu. Anh S có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh S không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

4. Án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004431 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc S; chị Bùi Thị T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc S;
- UBND xã Quyết Thắng – Lạc S – HB;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 02/01/2019.)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Lò Văn Dân

